

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



Nguồn ánh sáng mới



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102382580, cấp lần đầu ngày 23/02/2009 thay đổi lần thứ 09 ngày 30/01/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 10.../GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 3... năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Trụ sở: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 36447655

Fax: (04) 36447655

Website: www.maxxbau.com

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest

Trụ sở: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 35739769

Fax: (04) 35739779

Website: www.sisi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Đặng Thị Tuyết Lan

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (04) 36447655

Fax: (04) 36447655

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP
LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY
LÀ BẤT HỢP PHÁP.



Nguồn ánh sáng mới

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102382580, cấp lần đầu ngày 23/02/2009 thay đổi lần thứ 09 ngày
30/01/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
ngày tháng năm))

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Trụ sở: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 36447655

Fax: (04) 36447655

Website: www.maxxbau.com

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest

Trụ sở: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: (04) 35739769

Fax: (04) 35739779

Website: www.sisi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Đặng Thị Tuyết Lan

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (04) 36447655

Fax: (04) 36447655

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102382580, cấp lần đầu ngày 23/02/2009 thay đổi lần thứ 09 ngày 30/01/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán: 12.800.000 cổ phiếu
▪ Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 800.000 cổ phiếu
▪ Cho cổ đông hiện hữu: 12.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán: 128.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Địa chỉ : Số 187 Đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại : (04) 37613399

Website : <http://www.ntva.vn>

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 25, tòa nhà M3M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại : (04) 462663006

Website : <http://www.dfkvietnam.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Địa chỉ : Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : (04) 3573 9769 **Fax:** (04) 3573 9779

Website : <http://www.sisi.com.vn>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	7
5. Rủi ro pha loãng.....	7
6. Rủi ro quản trị công ty	10
7. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức phát hành	11
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 17/11/2016.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	24
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của công ty	25
7. Hoạt động kinh doanh	25
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	31
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	33
10. Chính sách đối với người lao động.....	35
11. Chính sách cổ tức.....	37
12. Tình hình tài chính	38
13. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	44

14	Tài sản.....	54
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	56
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	56
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	59
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	59
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	59
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	59
1.	Loại cổ phiếu	60
2.	Mệnh giá	60
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	60
4.	Giá chào bán dự kiến	61
5.	Phương pháp tính giá	61
6.	Phương thức phân phối.....	62
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	62
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	63
9.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	64
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	65
11.	Các loại thuế có liên quan	65
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	65
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	65
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	66
1.	Kế hoạch sử dụng vốn.....	66
2.	Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến:	69
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	69
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	69
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	70
	Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán.....	70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

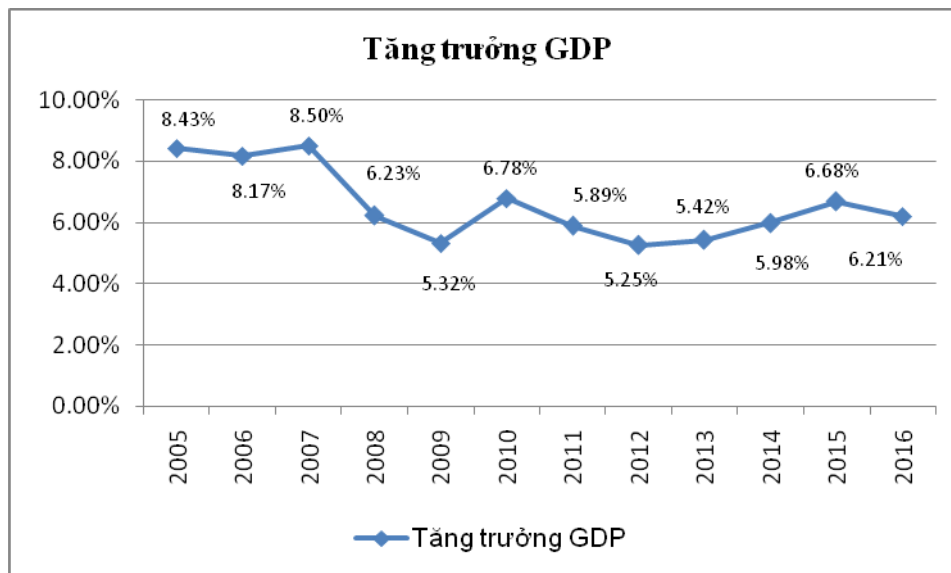
1. Rủi ro về kinh tế

❖ Tăng trưởng

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam có xu hướng tăng dần trong những năm 2000 – 2007 với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7,8%. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,23% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32%, 6,78% và 5,89%

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2012, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn. Tăng trưởng kinh tế năm 2012 tiếp tục chậm lại (chỉ đạt 5,25%, thấp hơn chỉ tiêu năm 2011; mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, tuy vậy lạm phát đã được kiềm chế xuống còn một chữ số).

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, GDP năm 2013 tăng 5,42%, cải thiện tích cực so với mức tăng 5,25% của năm 2012. Năm 2014 tăng trưởng GDP ở mức 5,98%, cao hơn so với mức dự báo là 5,8%. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2015 ước đạt 6,1% (so với cùng kỳ năm trước). Tốc độ tăng tăng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn năm 2014 là 0,7%. Năm 2016, GDP đạt 6,21% thấp hơn so với năm 2015 và là năm đầu tiên có mức tăng chậm lại kể từ năm 2012.

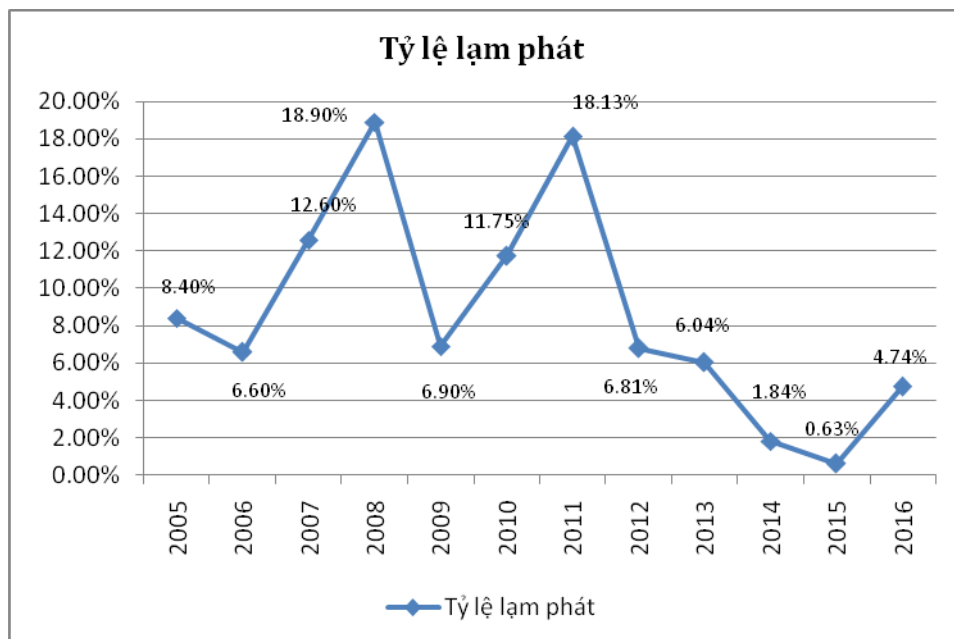
Những khó khăn và bất ổn kinh tế trong những năm gần đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù nền kinh tế đang dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

❖ **Rủi ro lạm phát**

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác. Tại Việt Nam, tỷ lệ lạm phát đã tăng từ 6,6% năm 2006 lên 12,6% trong năm 2007, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã tăng lên tới 19,87%. Mặc dù năm 2009, nhờ các nỗ lực kiểm soát lạm phát của Chính phủ và Nhà nước, tỷ lệ lạm phát giảm xuống còn 6,9%. Tuy nhiên, bước sang năm 2010 tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng trở lại 11,8%.

Tính chung trong giai đoạn 2001-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,8%.

Theo thông báo của Tổng Cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 tăng 6,04%, song vẫn thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm ngoái. Trong năm 2013, cung cầu hàng hóa trong nước cơ bản ổn định, giá một số hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, xi măng, ở mức ổn định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Bộ kế hoạch và Đầu tư, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 năm 2015 tăng 0,07% so với tháng trước, tăng 0,34% so với cùng kỳ năm 2014. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2016 đạt mức 4,74%.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong 6 tháng năm 2013, lãi suất huy động và cho vay đều ở xu hướng giảm mạnh. Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất, ngày 26/3 giảm 1% các lãi suất chủ chốt, ngày 10/5 giảm tiếp 1% các lãi suất chủ chốt. Lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Đến cuối tháng 6, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 7,1% - 10%/năm. Tiếp theo, trong tháng 3/2014, trần lãi suất huy động đã tiếp tục giảm thêm và đưa trần lãi suất huy động về 6%/năm, trong điều kiện như vậy, lãi suất cho vay hiện nay dao động từ 9-13% năm, thậm chí là 6%/năm tùy từng khách hàng và nhóm lĩnh vực ưu tiên. Theo số liệu thống kê, trong 9 tháng năm 2015 mặt bằng lãi suất giảm khoảng 0,3%/năm so với cuối năm 2014, 3 tháng cuối năm lãi suất cho vay và huy động vốn của hệ thống Ngân hàng thương mại vẫn tiếp tục được duy trì tương đối ổn định và được Ngân hàng nhà nước điều chỉnh một cách linh hoạt. Trong năm 2016, dữ liệu từ

NHNN cho biết: Lãi suất huy động bằng VND tương đối ổn định. Hiện, mặt bằng lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm. Lãi suất huy động bằng USD tương đối ổn định ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các NHTM nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của hệ thống pháp luật liên quan. Đồng thời doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của của Luật Chứng khoán, các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hà Nội. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn chông chéo gây khó khăn cho hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, các cán bộ chuyên trách của Công ty đều được cập nhật các chính sách mới nhất, luôn chú trọng nghiên cứu nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí mang thương hiệu “Maxxbau”, đặc thù của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực này thường gặp rủi ro về thanh toán. Nguyên nhân là do trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công các công trình thường bị kéo dài, việc thanh toán các chi phí có liên quan đến hoạt động xây lắp thường chậm, quá trình hoàn tất thi công, nghiệm thu cũng như thanh quyết toán thường mất nhiều thời gian, nguồn vốn của Công ty bị chiếm dụng, do vậy ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, thời gian qua do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, thị trường bất động sản nói chung và hoạt động xây lắp nói riêng bị suy giảm, hoạt động xây lắp của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn cố gắng sát sao trong

việc thu hồi công nợ trong hoạt động xây lắp. Hiện nay Công ty đang tập trung chuyên hướng hoạt động sang sản xuất thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí mang thương hiệu “Maxxbau”, thực hiện cung cấp, phân phối các sản phẩm, thiết bị điện khác, thiết bị y tế, vật liệu xây dựng...hoạt động xây lắp của Công ty chủ yếu thực hiện các công trình dân dụng, cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, những công trình có khả năng thanh toán không bị tồn đọng.

4. **Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường, giá cổ phiếu hiện tại thấp nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.
- Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Tuy nhiên, phương án này sẽ tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

5. **Rủi ro pha loãng**

Sau khi MBG chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của MBG cũng tăng lên tương ứng.

- | | | |
|--------------------------------------|---|---------------------|
| - Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại | : | 8.000.000 cổ phiếu |
| - Tổng số cổ phiếu chào bán | : | 12.800.000 cổ phiếu |

Trong đó:

Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	:	800.000 cổ phiếu
-----------------------------------	---	------------------

Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 12.000.000 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán : 20.800.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của MBG bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau (chỉ tính phần pha loãng đối với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu):

❖ **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)**

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận chia cho Cổ đông thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*(12-T) + Y * T}{12}$$

✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

✓ Y: Khối lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm

✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử ngày hoàn tất đợt chào bán này của MBG là 31/05/2017, khi đó:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} &= \frac{8.000.000*5 + 20.800.000*7}{12} \\ &= 15.466.666 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo kế hoạch của MBG là 17.200.000.000 đồng, khi đó:

EPS năm 2017 (dự kiến) trước khi pha loãng	=	$\frac{17.200.000.000}{8.000.000}$
	=	2.150 đồng/cổ phiếu
EPS năm 2017 (dự kiến) sau khi pha loãng	=	$\frac{17.200.000.000}{15.466.666}$
	=	1.112 đồng/cổ phiếu

Sau khi chào bán, EPS dự kiến năm 2017 của MBG bị giảm 48,28% so với trước khi chào bán. Hiệu ứng pha loãng EPS sẽ giảm dần khi số vốn bổ sung từ đợt phát hành được đưa vào sử dụng và tạo ra lợi nhuận tương ứng.

❖ **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm 31/12/2016, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam là 12.355 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

❖ **Giá thị trường của cổ phiếu MBG**

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu MBG sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá thị trường điều chỉnh} &= \frac{Pt + I1 \times PR1 + I2 \times PR2}{1 + I1 + I2} \\ &= \frac{12.000 + 150\% \times 10.000 + 0 \times 10\%}{1 + 150\% + 10\%} = 10.385 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Trong đó:

Pt : 12.000 đồng/cổ phần (Giá giả định trước ngày giao dịch không hưởng

quyền)

- I1 : 150% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đối với cổ đông hiện hữu)
- PR1 : 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)
- I2 : 10% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu)
- PR2 : 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu)

❖ *Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của MBG, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

6. **Rủi ro quản trị công ty**

Việc tăng quy mô vốn có thể sẽ gây ra rủi ro về quản trị Công ty. Rủi ro này bao gồm:

- Rủi ro về quản trị nguồn vốn và tài sản;
- Rủi ro về quản trị nguồn nhân lực;
- Rủi ro về vận hành quy trình, hệ thống;
- Rủi ro về xây dựng văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm cộng đồng;

Khi quy mô Công ty tăng dần với việc phải điều chỉnh bộ máy quản lý phù hợp để hạn chế tối thiểu các rủi ro nêu trên. Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động điều tiết để giảm thiểu các rủi ro về quản trị doanh nghiệp, hoàn thành tốt công tác quản lý Công ty. Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. **Rủi ro khác**

Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phạm Huy Thành	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Vũ Thị Vân Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Phạm Tuyết Nhung	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Bà: Ngô Thị Thùy Linh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
MBG/Vidico	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
SISI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Đơn vị tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBND	Ủy Ban Nhân Dân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
QSĐĐ	Quyền sử dụng đất
BDS	Bất động sản

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về công ty

Tên gọi doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Tên tiếng anh	: VIET NAM TRADING AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: VIDICO.,JSC

Logo	:  <i>Nguồn ánh sáng mới</i>
Trụ sở chính Công ty	: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Văn phòng giao dịch	: Số 1B, ngõ 880 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại	: (84.4) 3644 7655
Fax	: (84.4) 3644 7655
Website	: http://www.maxxbau.com
Email	: vidicojsc@gmail.com
Vốn điều lệ đăng ký	: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102382580, cấp lần đầu ngày 23/02/2009 thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Ngày 05/07/2016 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- ❖ Xây dựng nhà các loại; xây dựng hạ tầng và công nghiệp
- ❖ Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;
- ❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

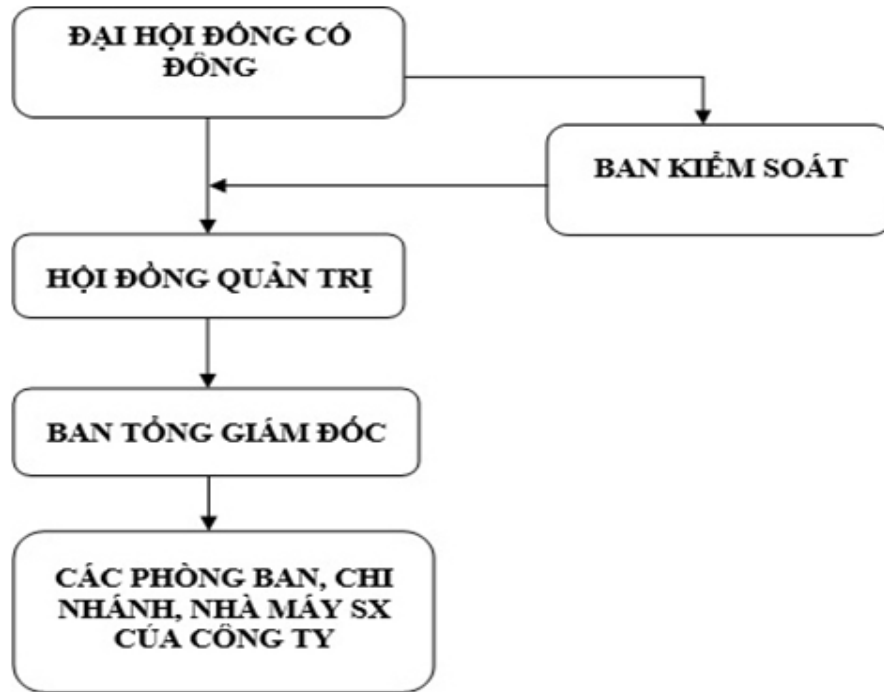
- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).
- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010305143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên Công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của Công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng

nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của Công ty.

- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với Hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.
- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được giải thưởng Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long do Hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu TP.Hà Nội trao tặng.
- Ngày 27 tháng 10 năm 2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 690/QĐ-SGDHN về việc cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam niêm yết 8.000.000 cổ phần tại HNX với mã chứng khoán là MBG.
- Ngày 9 tháng 10 năm 2016, Thương hiệu MAXXBAU Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam đã vinh dự được nhận cúp và giấy chứng nhận “Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam năm 2016” do người tiêu dùng bình chọn năm 2016.
- Ngày 18/12/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt được UBND Thành phố Hà Nội trao tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào “ Phòng chống hàng giả, hàng nhái Việt Nam” do Hội Chống Hàng Giả và Bảo vệ thương hiệu TP Hà Nội đề xuất
- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng “ Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường”. Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan khác



Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Trụ sở chính, chi nhánh và nhà máy của Công ty được đặt tại các địa chỉ sau:

▪ **Trụ sở chính, văn phòng Công ty:**

- Trụ sở chính: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Văn phòng giao dịch Công ty : Số 1B, ngõ 880 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 3644 7655 Fax: (04) 3644 7655
- Website: www.maxxbau.com

▪ **Nhà máy sản xuất:**

- a Địa chỉ: tại số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- + Diện tích: 760 m²
- + Hình thức sở hữu: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam thuê nhà xưởng của đơn vị tư nhân, hợp đồng thuê trả tiền hàng năm.
- + Nhà máy sản xuất đi vào hoạt động từ năm 2013, sản phẩm sản xuất chính tại nhà máy số 1 là đèn Led, bóng đèn, chiếu sáng các loại, đèn trang trí các loại. Trong năm 2014-2015, nhà máy đã sản xuất khoảng 6 triệu sản phẩm đèn các loại.

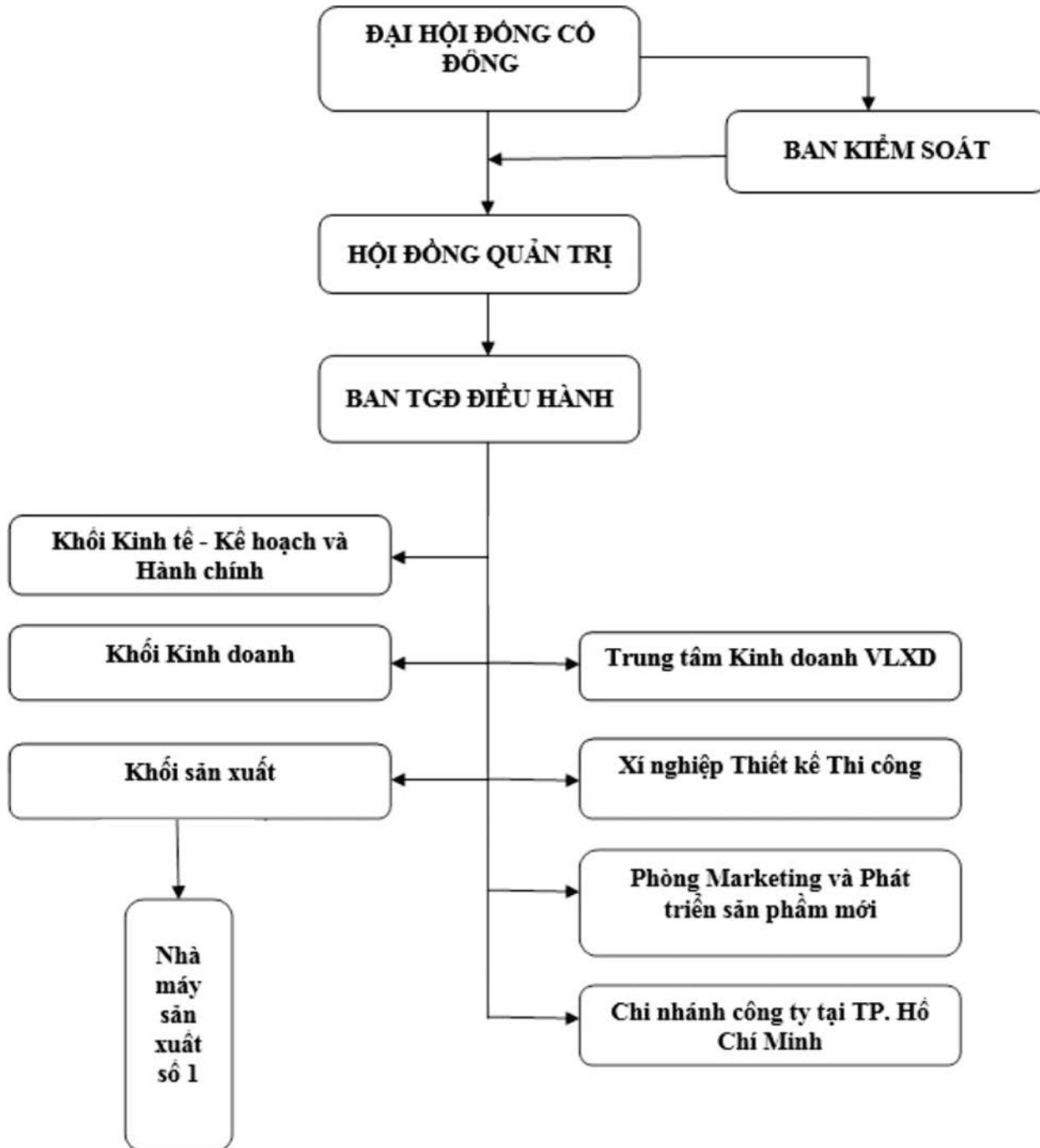
+ Số lượng cán bộ, người lao động: 3 cán bộ quản lý của Công ty và 20 nhân công thuê ngoài.

b Ngày 09/12/2016 nghị quyết HĐQT số : 091201/QĐ-HĐQT đồng ý về việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện tại : Xóm Ao Kênh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Hiện nay Công ty đang khẩn trương thực hiện đầu tư xây dựng, dự kiến sẽ đưa nhà máy vào hoạt động giai đoạn 1 trong quý I/2017

▪ **Chi nhánh Công ty:**

- Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh: địa chỉ tại số 158/C36 Phan Anh, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

❖ Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi

phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty gồm 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

<i>Ông Phạm Huy Thành</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
<i>Ông Nguyễn Đức Thuận</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Bà Đặng Thị Tuyết Lan</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Ông Phạm Thành Trung</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>
<i>Ông Dương Quang Đông</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Danh sách Ban kiểm soát hiện tại như sau:

<i>Bà Phạm Tuyết Nhung</i>	<i>Trưởng BKS</i>
<i>Ông Vũ Văn Tạo</i>	<i>Thành viên BKS</i>
<i>Bà Nguyễn Thị Quyên</i>	<i>Thành viên BKS</i>

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là hai Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu

trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Danh sách Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Phạm Huy Thành

Tổng Giám đốc

Bà Đặng Thị Tuyết Lan

Phó Tổng Giám đốc

Ông Dương Quang Đông

Phó Tổng Giám đốc

CÁC PHÒNG BAN TRONG CÔNG TY

❖ Khối kinh tế - Kế hoạch và Hành chính:

Khối Kinh tế- Kế hoạch và Hành chính thực hiện các công việc liên quan đến Tài chính, kế toán và công tác Hành chính – Nhân sự, gồm:

▪ Công tác Tài chính - Kế toán

- + Thực hiện công tác tài chính, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- + Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- + Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- + Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty.
- + Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của Công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty.
- + Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ.... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- + Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- + Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho công tác giải ngân thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công.
- + Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của

Công ty.

- + Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn Công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.
- + Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

▪ Công tác Hành chính – Nhân sự

Về Công tác nhân sự:

- + Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công ty, giúp Tổng giám đốc trong công tác pháp chế, dự thảo các qui định, quy chế về tổ chức. Tham mưu, giúp Tổng giám đốc trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, Công nhân viên.
- + Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng: Lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm; tổ chức các kỳ tuyển dụng cán bộ nhân viên khi cần.
- + Đề xuất phương án xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- + Thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nâng lương cho CBCNV theo đúng qui định nhà nước. Làm hồ sơ cử cán bộ đi công tác, học tập trong và ngoài nước. Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật và xác nhận hồ sơ lý lịch của cán bộ công nhân viên.

Về Công tác hành chính:

- + Xét và cấp các loại giấy tờ theo trong phạm vi được qui định (Giấy chứng nhận CBCNV, Giấy nghỉ phép, Giấy giới thiệu, xác nhận lý lịch, quá trình công tác, Giấy xác nhận nghĩa vụ quân sự cho CBCNV v.v..). Quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi đến. Bảo đảm quy trình, tính pháp lý, thể thức văn bản trước khi trình Ban giám đốc ký.
- + Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- + Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách.
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác; Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản và dự thảo thông báo, kết luận của cuộc họp do Ban giám đốc chủ trì.
- + Phòng TCHC có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra công tác bảo vệ tài sản, thiết bị, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, trật tự an toàn trong khuôn viên của Công ty.
- + Chăm sóc sức khỏe CBCNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CBCNV Công ty.

❖ Khôi Kinh doanh:

- + Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm.
- + Hỗ trợ kinh doanh cho các Xí nghiệp trong Công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng, cấp hàng cho các Xí nghiệp, Chi nhánh với các điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ chung toàn Công ty.
- + Giám sát các hoạt động SXKD và tiến độ thực hiện kế hoạch của các Xí nghiệp, đơn vị có liên quan trong Công ty.
- + Quản lý các Hợp đồng kinh tế, Quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành (nghiên cứu, triển khai, áp dụng...) liên quan đến sản phẩm Công ty.
- + Lập báo cáo biểu thống kê, các báo cáo về tình hình SXKD cho Tổng Giám đốc và gửi các Cơ quan theo quy định của Pháp luật.
- + Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;

❖ Khôi sản xuất:

Gồm có Nhà máy sản xuất chịu sự quản lý của Giám đốc khối sản xuất. Chức năng, nhiệm vụ của Khối sản xuất:

- + Nhận kế hoạch hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày của Phòng kế hoạch sau khi được Ban giám đốc duyệt.
- + Bố trí nhân lực hợp lý phù hợp với công việc sản xuất hàng ngày, phối hợp với Kế toán kho, Bộ phận KCS kiểm tra chất lượng các vật liệu đầu vào khi nhập kho nguyên liệu, khi đưa nguyên liệu vào lắp ráp.
- + Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc các tổ viên chấp hành đúng quy trình, quy định hiện hành về kỹ thuật sản xuất theo các quy chuẩn trong ISO 9001- 2008 và kỹ thuật an toàn; quản lý và sử dụng tốt các trang thiết bị sản xuất, phương tiện bảo vệ cá nhân, trang bị phương tiện kỹ thuật an toàn.
- + Tổ chức nơi làm việc ngăn nắp, khoa học, đảm bảo an toàn và vệ sinh; kết hợp với công nhân trực nhật trong ngày thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn đe dọa đến con người và thiết bị phát sinh trong quá trình lao động sản xuất.
- + Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh công nghiệp trong sản xuất mà tổ không giải quyết được và các trường hợp nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- + Tham gia xây dựng và đề xuất các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, phương án phòng chống cháy nổ của đơn vị.
- + Định kỳ, tổ chức kiểm điểm và đánh giá tình hình lao động sản xuất, việc chấp hành các

quy trình, quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động tại tổ sản xuất.

- + Thực hiện chấm công hàng ngày, theo dõi, giám sát công việc của từng cá nhân của Tổ sản xuất đầy đủ và chính xác để làm cơ sở cho việc bình xét lao động (A,B,C) vào cuối tháng.
- + Tổ chức ghi chép các số liệu, các thông số kỹ thuật theo biểu mẫu trong quy trình ISO 9001-2008.
- + Xây dựng thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất được giao.

❖ **Phòng Marketing và Phát triển sản phẩm mới:**

- + Nghiên cứu thông tin, tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, người tiêu dùng về sản phẩm. Lập hồ sơ thị trường và dự báo doanh thu.
- + Khảo sát hành vi ứng xử của khách hàng tiềm năng, phân khúc thị trường, xác định mục tiêu, định vị thương hiệu.
- + Phát triển sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm với các thuộc tính mà thị trường mong muốn (thực hiện trước khi sản xuất sản phẩm, ...), đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng theo từng thời kỳ, giai đoạn.
- + Quản trị sản phẩm (chu kỳ sống sản phẩm): Ra đời, phát triển, bão hòa, suy thoái, và đôi khi là hồi sinh.
- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing như: sản phẩm, giá cả, phân phối, tiếp thị.
- + Thực hiện các nhiệm vụ được Ban giám đốc giao.

❖ **Xí nghiệp Thiết kế - Thi công:**

Xí nghiệp hiện có 02 cán bộ quản lý với nhiệm vụ chính là:

- + Tổ chức thực hiện sản xuất theo tiến độ và kế hoạch của Công ty giao, gồm: Thiết kế, tư vấn đấu thầu, giám sát kỹ thuật và dịch vụ tư vấn khác nếu có.
- + Quản lý về thời gian, chất lượng và kinh tế các sản phẩm của mình trước Giám đốc Công ty và khách hàng.
- + Chịu trách nhiệm về chất lượng các công trình xây dựng mà Công ty xây dựng.
- + Nghiên cứu tài liệu và các chương trình thiết kế, quy hoạch, tính toán kết cấu cũng như các chương trình liên quan phục vụ cho việc thiết kế.
- + Sử dụng máy móc, trang thiết bị và những phương tiện khác của Công ty để thực hiện những công việc.
- + Quản lý và tổ chức giám sát công trình theo đúng quy trình giám sát phù hợp với kế hoạch công việc được giao.
- + Nghiệm thu xác nhận khi công trình đã thi công bảo đảm đúng thiết kế, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và bảo đảm chất lượng.
- + Tổ chức phối kết hợp với các bộ phận liên quan thực thi công việc.

- + Đề xuất với chủ đầu tư xây dựng công trình những bất hợp lý về thiết kế để kịp thời sửa đổi.
- + Thực hiện các công việc được Ban giám đốc giao.

❖ **Trung tâm kinh doanh VLXD:**

Trung tâm kinh doanh Vật liệu Xây dựng hiện có 03 người và thực hiện các công việc theo sự phân công, giao của Ban giám đốc, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, của đơn vị trong việc thi công xây dựng.

❖ **Chi nhánh công ty:**

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối phân phối sản phẩm và dịch vụ của Công ty tại thị trường phía Nam, đồng thời thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban giám đốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 17/11/2016.

4.1 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm góp vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102382580 lần đầu vào ngày 23/09/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 30/01/2015. Ngày 05/07/2016 Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Theo luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần và những người có liên quan tại ngày 17/11/2016

• **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty**

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH AAI Quốc tế	0106759566	1.018.000	12,725%
2	Peter Eric Dennis	I00076	800.000	10,000%

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

• **Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phần)
1	Công ty TNHH AAI Quốc tế		
1.1	Phạm Huy Thành	<i>Đại diện trước pháp luật</i>	250.000 cổ phần
2	Peter Eric Dennis		

4.3 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 17/11/2016

STT	Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	506	6.476.700	80,96%
1.1	Cá nhân trong nước	501	5.666.100	70,83%
1.2	Cá nhân nước ngoài	05	810.600	10,13%
2	Cổ đông là tổ chức	05	1.523.300	19,04%
2.1	Tổ chức trong nước	02	1.078.000	13,47%
2.2	Tổ chức nước ngoài	03	445.300	5,57%
	Tổng cộng	511	8.000.000	100,00%

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Công ty mẹ, Công ty con: Không có
- Công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế của MBG
Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Dịch vụ thương mại điện tử, truyền thông	30	12	40%

Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Số 2 ngách 55 Ngõ 42 Phố Thanh Lân, phường Thanh Trì	Kinh doanh buôn bán thương mại	80	24	30%
--	--	--------------------------------	----	----	-----

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của công ty

Tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần cho đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam đã thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ ba lần:

- ✓ Ngày 31/01/2013, thông qua hình thức phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu, tăng vốn từ 2 tỷ lên 15 tỷ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 250110/QĐ-TMVN ngày 25/01/2010. Được cấp phép bởi Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội;
- ✓ Ngày 30/06/2014, thông qua hình thức phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu, tăng vốn từ 15 tỷ lên 30 tỷ theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông số 010913/QĐ-TMVN ngày 01/09/2013. Được cấp phép bởi Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội;
- ✓ Ngày 22/12/2014, thông qua hình thức phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu, tăng vốn từ 30 tỷ lên 80 tỷ theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông số 111002/QĐĐH-TMVN ngày 11/10/2014. Được cấp phép bởi Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội;

(* Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất tháng 12/2014:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu chào bán: 50.000.000.000 đồng
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 22/12/2014
- Tình hình sử dụng vốn thu được:
 - Kế hoạch sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh
 - Tình hình sử dụng vốn cụ thể như sau:

STT	Thực hiện	Chi phí đã thực hiện đầu tư (đồng)
1	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Hạnh	35.091.960.000
2	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Minh Huy	13.094.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	1.814.040.000
Tổng cộng		50.000.000.000

7. Hoạt động kinh doanh

Ngành nghề đăng ký kinh doanh và đồng thời là hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Công ty gồm:

- ❖ Xây dựng nhà các loại;
- ❖ Sản xuất thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;
- ❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- ❖ *Giá trị dịch vụ qua các năm*

Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2015 - 2016

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị
1.	Doanh thu hoạt động thương mại	44,50	90.640.431.586	64,82	264.761.007.095
2.	Doanh thu hoạt động thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt	52,34	106.598.156.280	33,15	135.401.837.733
3.	Doanh thu dịch vụ khác	3.16	6.440.222.476	2,03	8.254.621.090
	Tổng cộng	100%	203.678.810.342	100%	408.417.465.918

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Chi phí giá vốn của Công ty giai đoạn 2015 – 2016

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị
1.	Giá vốn hoạt động thương mại	45,73	85.582.629.736	65,43	255.920.437.130
2.	Giá vốn hoạt động thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt	51,34	96.081.560.898	32,48	127.037.446.424
3.	Giá vốn dịch vụ khác	2,93	5.487.943.763	2,09	8.156.488.833
	Tổng cộng	100%	187.152.134.397	100%	391.114.372.387

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của công ty

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với chiến lược tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng, xây dựng nhà và buôn bán thiết bị y tế... Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, cơ sở vật chất nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, ngày càng cải tiến chất lượng sản phẩm. Cụ thể như sau:

Nhà máy:

Đại chỉ	Số 2 gác 55/42 phố Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
Năm hoạt động	2013
Diện tích	760 m ²
Sản phẩm chính	Đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại
Công suất	6 triệu sản phẩm/năm
Cán bộ quản lý	03 người
Số công nhân thuê ngoài	20 người

Hoạt động sản xuất và đầu tư Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan....

Một số máy móc, thiết bị chính của Nhà máy:

STT	Tên máy	Số lượng	Chú thích	Hãng sản xuất
1	Máy đo đa năng công suất dòng điện	01	Đo công suất của bóng đèn	Đài Loan
2	Máy đo hiệu suất phát quang	01	Đo hiệu suất phát quang của đèn	Hàn Quốc
3	Hệ thống kiểm tra độ bền của đèn	01	Đo tuổi thọ bóng đèn	Việt Nam
4	Máy hàn mạch led điện tử	01	Hàn hạt led vào mạch	Đài Loan
5	Hệ thống lắp ráp thiết bị chiếu sáng	01	Lắp ráp thiết bị điện	Việt Nam
6	Máy Cắt CNC Reichenbacher CLC	01	Cắt khuôn, chi tiết	Đức
7	Hệ thống sơn	01	Sơn vỏ đèn	Việt Nam
8	Xe ô tô tải thùng kín 1,25 tấn hiệu	01	Vận chuyển sản phẩm, hàng hóa	Việt Nam
9	Xe ô tô tải thùng kín 2,3 tấn hiệu	01	Vận chuyển sản phẩm, hàng hóa	Việt Nam
10	Máy photocopy	01	Phô tô giấy tờ	Việt Nam

7.3 Hoạt động Marketing

❖ Hệ thống phân phối:

Mặc dù sản phẩm thiết bị chiếu sáng Maxxbau mới chỉ xuất hiện trên thị trường từ đầu năm 2012 nhưng Maxxbau đã không ngừng mở rộng hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Trong năm 2014, để mở rộng mạng lưới và đại lý phân phối sản phẩm, Công ty đã áp dụng một số chính sách phân phối cho các đại lý: Tỷ lệ hoa hồng chiết khấu hấp dẫn, tạo tính cạnh tranh về giá sản phẩm, tài trợ biển quảng cáo, kệ giá và hàng mẫu trưng bày sản phẩm, hỗ trợ đào tạo nhân viên giới thiệu sản phẩm tại địa điểm bán hàng.

Sản phẩm của Công ty hiện được phân phối và tiêu thụ mạnh tại thị trường miền Bắc thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng phân phối và cung cấp sản phẩm của Công ty tới người tiêu dùng. Hiện nay, Công ty có gần 700 đại lý bán lẻ, cung cấp và phân phối sản phẩm của Công ty và một số đại lý phân phối sản phẩm độc quyền tại Bắc Ninh, Bắc Giang, Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng. Các đại lý độc quyền này thực hiện chức năng phân phối sản phẩm của Công ty cho các đại lý, cửa hàng bán lẻ tại địa phương. Trong năm 2015, Công ty đã từng bước tiếp cận, giới thiệu và cung ứng sản phẩm cho thị trường khu vực phía Nam thông qua việc mở chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời xây dựng hệ thống các đại lý

phân phối sản phẩm. Năm 2016, Công ty đầu tư góp vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết, Công ty con cùng ngành nghề hoạt động kinh doanh nhằm mở rộng tài chính, thị trường tiêu thụ tận dụng điểm mạnh của các hoạt động doanh nghiệp trên.

❖ **Quảng bá thương hiệu:**

Công ty định vị sản phẩm thương hiệu Maxxbau của mình là thương hiệu mạnh cho một chuỗi các sản phẩm mang tính đột phá trong lĩnh vực: Tái tạo năng lượng, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

So với các doanh nghiệp cùng ngành như Điện Quang, Rạng Đông, Maxxbau có “tuổi đời” còn khá non trẻ, sản phẩm có mặt trên thị trường mới được 04 năm. Vì vậy, Công ty đã liên tục có những chương trình khác nhau để nhằm mục đích quảng bá thương hiệu Maxxbau như: tham gia Hội chợ triển lãm Quốc tế Vietbuild Đà Nẵng 2014, tham gia giải bóng đá quận Hoàng Mai, tài trợ chính chương trình nghệ thuật quần chúng và trình diễn các trang phục dân tộc tỉnh Yên Bái và rất nhiều sự kiện hội thảo giới thiệu sản phẩm khác. Ngoài ra, Công ty tiến hành treo biển quảng cáo ngoài trời, tài trợ biển quảng cáo cho các đại lý, nhà phân phối sản phẩm.

Ngoài ra Công ty luôn chú trọng cho ra đời các sản phẩm mới, phù hợp giá cả thị hiếu đối với khách hàng. Trong năm 2015-2016, Công ty tập trung cho ra mắt rất nhiều sản phẩm đèn trang trí từ gỗ và kim loại. Đây là các dòng sản phẩm không bị cạnh tranh bởi các thương hiệu lớn nên dần Maxxbau có chỗ đứng trên thị trường.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo và nhãn hiệu của CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

- Nhãn hiệu thương mại: **Maxxbau**
- Slogan: “**Nguồn ánh sáng mới**”

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: số 212199 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 13/09/2013.
- Sản phẩm đèn MAXXBAU đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao năm 2013 và đạt Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long lần thứ III năm 2015.
- Tháng 10/2016, Thương hiệu MAXXBAU Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng và thương mại Việt nam đã vinh dự được nhận cúp và giấy chứng nhận “Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam năm 2016”
- Ngày 18/12/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt được UBND Thành phố Hà Nội trao tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào “ Phòng chống hàng giả, hàng nhái Việt Nam” do Hội Chống Hàng Giả và Bảo vệ thương hiệu TP Hà Nội đề xuất
- Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008 do Trung tâm chứng nhận phù hợp – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp ngày 08/01/2014.
- Công ty đã tiến hành thiết kế, xây dựng website thông tin về Công ty và đăng ký tên miền trên mạng Internet là <http://www.Maxxbau.com>

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mặt hàng	Đối tác	Giá trị hợp đồng (Nghìn đồng)
01	21/HĐKT/CN QG-XDTM	27/05/2016	27/05/2016 27/04/2017	Cung cấp lắp đặt các sản phẩm cửa sổ, cửa đi vách ngăn	Công ty CP Công Nghệ Quốc Gia	13.307.213
02	78/HĐMB/XD TM-CNQG	10/10/2016	10/10/2016- 28/04/2017	Cung cấp thiết bị đèn chiếu sáng		4.797.600
03	22/HĐKT/CN QG-XDTM	27/05/2016	27/05/2016- 27/04/2017	Cung cấp lắp đặt các sản phẩm cửa sổ, cửa đi vách ngăn		3.457.575
04	210/HĐKT-	22/06/2016	22/06/2016-	Cung cấp và thi công	Công ty TNHH	14.707.654

TT	Tên hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mặt hàng	Đối tác	Giá trị hợp đồng (Nghìn đồng)
	2016/HKR-HV		22/06/2017	vách nhôm kính	sản xuất và thương mại Hikaru Việt Nam	
05	0301/2017/H ĐKT	03/01/2017	03/01/2017-05/06/2017	Cung cấp thiết bị điện	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Kỹ Thuật Hà Nội	9.353.784
06	20316/HĐKT/TMVN-EVERLAND	02/03/2016	Dự kiến hết Quý 2/2017	Cung cấp thiết bị chiếu sáng, thép xây dựng.	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Everland	95.336.366
07	11035/2016/H ĐKT/TMVN-QN	11/03/2016	Dự kiến hết Quý 2/2017	Cung cấp nhôm tấm, inox	Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam	101.217.600
08	14031/2016/H ĐKT/TMVN-LONGAN	14/03/2016	Dự kiến hết Quý 2/2017	Cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, máy móc, thiết bị	Công ty TNHH MBG Long An	120.950.500
09	070301/2016/HĐKT/TMVN-KT	07/03/2016	Dự kiến hết Quý 2/2017	Cung cấp thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng	Công ty Cổ Phần Kinh Tây	62.524.400

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015- 2016

Chỉ tiêu	2015		2016	
	Giá trị (Đồng)	±so với 2014	Giá trị (Đồng)	±so với 2015
Tổng giá trị tài sản	122.842.021.718	11%	146.015.481.290	18,86%
Doanh thu thuần	203.678.810.342	32%	408.417.465.918	100,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.922.969.653	115%	12.393.946.697	3,95%
Lợi nhuận khác	(2.864.210)	-	(576.922.374)	-
Lợi nhuận trước thuế	11.920.105.443	117%	11.817.024.323	(0,86%)
Lợi nhuận sau thuế	9.286.022.246	114%	9.395.323.458	1,18%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	-	10%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của MBG

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- “Maxxbau” là thương hiệu thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện được sản xuất và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 với sự đa dạng về mẫu mã, chủng loại sản phẩm, chất lượng đã và đang từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng.
- Công ty đang dần có thị trường tiêu thụ ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty đang từng bước được khẳng định thông qua hệ thống phân phối và bán lẻ chuyên nghiệp, rộng khắp các tỉnh thành (tới các cửa hàng, đại lý phân phối đồ điện gia dụng). Với số vốn tăng thêm, mục tiêu của Công ty trong thời gian tới là phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, mở rộng thị trường không chỉ trong nước mà còn xuất sang các nước trong khu vực.
- Công ty đã có kinh nghiệm triển khai thi công các công trình xây lắp đòi hỏi chất lượng cao:
 - + Công trình Xây lắp đường dây 500KV Sơn La – Lai Châu mở rộng trạm biến áp 500KV Sơn La thuộc gói thầu số 15: Xây lắp đường dây từ G63-DC, hạng mục thi công phần móng vị trí 298 và 315, công trình hoàn thành tháng 5/2013;
 - + Công trình xây dựng đường công vụ và xây dựng cột mốc số 120, 121, 122, 123, 124, 125 tại

- huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, hoàn thành tháng 1/2014;
- + Công trình thi công và Xây lắp phần thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà Creative của công trình Xây dựng khu biệt thự nhà vườn và thể thao giải trí xã Tiến Xuân (dự án Xanh Villas , hoàn thành năm 09/2014
 - + Công trình xây lắp đường dây 100KV Nậm Nà đến G11 của đường dây 110KV Nậm Na 2 – Mường So thuộc gói thầu NPC/DEP-110MS-W07, hoàn thành tháng 1/2014; và công trình sửa chữa cầu Hoàng Ngà.
 - Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm và năng động, nhiệt tình trong công việc. Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm luôn được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh.

Khó khăn:

- Nền kinh tế Việt Nam thời gian qua gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trong những năm qua cũng chững lại, làm sụt giảm tốc độ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, từ đó ảnh hưởng đến nguồn công việc của Công ty.
- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn nhỏ, ngân hàng thắt chặt tín dụng cũng như nâng các điều kiện cho vay, giải ngân đã tạo ra áp lực vốn lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vốn nhỏ đã ảnh hưởng đến việc đấu thầu, cạnh tranh những dự án, công trình đòi hỏi nguồn vốn lớn.
- Sản phẩm của Công ty là loại sản phẩm mới, thời gian tiếp cận thị trường chưa nhiều (từ năm 2012) và chưa được nhiều người biết đến như những thương hiệu lâu đời trong nước hoặc nước ngoài (Điện Quang, Rạng Đông, Philips,...) do vậy, sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm của các hãng cùng loại trong nước và các sản phẩm nước ngoài. Bên cạnh đó, hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả, hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chủ đầu tư các công trình, dự án Công ty đang thi công cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, dẫn đến thu hồi công nợ chậm trễ, nợ phải thu khách hàng tăng mạnh đã ảnh hưởng đến tình hình luân chuyển và cân đối vốn, giảm hiệu quả đầu tư kinh doanh của Công ty.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam hoạt động kinh doanh trong một số trong lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại,

các thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”, hoạt động xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị y tế.

- Trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bóng đèn, thiết bị chiếu sáng trên thị trường phải kể đến hai Công ty lớn là CTCP Bóng đèn Điện Quang (DQC), CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông (RAL) hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán và là hai đơn vị sản xuất, cung cấp bóng đèn, thiết bị chiếu sáng có thị phần lớn nhất trên thị trường. Ngoài ra Công ty còn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với rất nhiều các đơn vị sản xuất và phân phối sản phẩm, thiết bị chiếu sáng trong và ngoài nước khác. Tuy nhiên Công ty đã đưa ra các dòng sản phẩm khác biệt để giảm tính cạnh tranh.

“Maxxbau” là một thương hiệu chiếu sáng đang dần khẳng định uy tín, sản phẩm của Công ty là loại sản phẩm mới trên thị trường với tính năng tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường, an toàn, ổn định. Tuy nhiên, do nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn nhỏ, năng lực sản xuất chưa cao nên việc sản xuất và cung cấp sản phẩm ra thị trường chưa lớn, thị phần của Công ty còn nhỏ.

Với việc tăng quy mô về vốn (tăng lên 208 tỷ đồng), tăng cường công tác quản trị, đại chúng hóa Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đang từng bước có những chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh vững chắc nhằm khẳng định thương hiệu sản phẩm và dần chiếm lĩnh thị trường, đồng thời mở rộng thị trường trong nước (thị trường phía Nam). Với hướng đi mới, tập trung sản xuất những sản phẩm chiếu sáng với tiêu chí tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, sản phẩm của Công ty đang dần khẳng định được uy tín và vị thế, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động xây lắp (công nghiệp, dân dụng) và kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty cũng dần khẳng định được uy tín trên thị trường, hỗ trợ rất lớn cho việc cung cấp, giới thiệu sản phẩm chiếu sáng của Công ty tới người tiêu dùng. Thị trường cung cấp dịch vụ của Công ty trong những năm vừa qua chủ yếu tại khu vực phía Bắc, thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành lân cận Hà Nội, các công trình, dự án của Công ty thực hiện nhỏ, thị phần cung cấp dịch vụ thấp so với các đơn vị, Công ty cùng ngành nghề (Công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán), khả năng cạnh tranh bị hạn chế do nguồn vốn thấp. Tuy vậy, với nguồn khách hàng ổn định đã và đang cung cấp dịch vụ, đồng thời với nỗ lực không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, trong những năm vừa qua, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động thi công xây dựng luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu và tổng lợi nhuận của Công ty.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Tăng trưởng GDP năm 2015-2016 của Việt nam được đánh giá là tốt nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. Nếu so với giai đoạn trước khủng hoảng năm 2008, thời điểm GDP Việt Nam đạt

mức tăng trưởng ấn tượng 8,48% thì mức tăng 6,4% trong quý 3 năm 2016 vẫn là một con số khiêm tốn. Tuy nhiên, đặt vào toàn cảnh kinh tế và chính trị thế giới có nhiều bất ổn như hiện nay thì đây là một con số rất đáng ghi nhận. World Bank (WB) dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,5% vào năm 2017. Nền kinh tế tăng trưởng tác động tích cực đến hoạt động chung của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, tác động tích cực đến tổng cung và cầu của nền kinh tế, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng, cầu đầu tư cũng cải thiện khi dư nợ tín dụng tăng. Kinh tế tăng trưởng tốt, ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế phát triển.

- Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng yếu kém, Việt Nam có nhu cầu rất lớn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công nghiệp, dân dụng, khu đô thị. Trong năm 2016, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành xây dựng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khủng hoảng, ngành xây dựng chính là ngành được dự đoán sẽ có bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn. Thị trường trong nước tăng trưởng tập trung vào hướng chuyên sâu đa dạng hóa sản phẩm và xu thế thị trường tăng trưởng theo tốc độ đô thị hóa nhanh đối với những sản phẩm, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Đây là yếu tố tích cực tác động đến hoạt động của các Công ty, sản xuất và phân phối thiết bị chiếu sáng...
- Bên cạnh đó, việc giá điện bình quân được điều chỉnh tăng 7,5% kể từ ngày 16/03/2015 sau một thời gian dài giá điện bình ổn (từ giữa năm 2013) cũng tác động không nhỏ đến hoạt động kinh tế, ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến tốc độ tăng CPI năm 2015-2016 theo tính toán của Liên bộ (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) khoảng từ 3,34-3,44%. Các đơn vị, ngành nghề kinh tế mà năng lượng điện là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, đời sống của người dân chịu tác động, do đó, xu hướng sử dụng những sản phẩm, thiết bị điện với tính năng tiết kiệm, ít tiêu hao năng lượng điện thay thế cho những sản phẩm, thiết bị cũ, tiêu hao nhiều năng lượng sẽ ngày càng phổ biến.
- Thêm vào đó, các tập đoàn chiếu sáng, thiết bị điện trên thế giới cũng đang có xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất sang các nước đang phát triển có nhiều lợi thế quốc gia về nguyên liệu, chi phí..., trong đó Việt Nam là một địa điểm đầu tư mới. Điều này hứa hẹn ngành công nghiệp chiếu sáng của Việt Nam sẽ rất phát triển trong thời gian tới.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Tốc độ phát triển của ngành công nghiệp chiếu sáng phụ thuộc nhiều vào tốc độ đô thị hóa. Hiện nay, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam vẫn còn chậm so với các nước khác trong khu vực Châu Á (34,5%). Vì vậy, tiềm năng phát triển của ngành công nghiệp chiếu sáng trong những năm tới còn rất lớn trước khả năng tăng trưởng đô thị hóa của đất nước sẽ ngày một tăng cao

cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, người tiêu dùng có xu thế thay đổi thị hiếu sang các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế về tính năng tiết kiệm, thẩm mỹ, an toàn cho người sử dụng. Nhằm bắt được xu thế này, Công ty đã liên tục cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng đồng thời đảm bảo sự cạnh tranh về giá.

- Với việc liên tục phát triển thêm các sản phẩm mới vừa đáp ứng sự thay đổi thị hiếu, vừa đáp ứng nhu cầu tiết kiệm, an toàn về sức khỏe cho người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo được sự cạnh tranh tốt về giá bán, có thể nói định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2016, số lượng nhân viên của Công ty chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Phân loại lao động theo trình độ:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Đại học	6	25%
- Trung cấp + Cao đẳng	18	75%
- Lao động phổ thông	0	0%
Tổng cộng	24	100%

Phân loại theo sắp xếp phòng ban:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Ban điều hành	3	12,5%
Khối kinh tế - Kế hoạch và hành chính	3	12,5%
Khối kinh doanh	5	20.84%
Khối sản xuất	3	12,5%
Trung tâm kinh doanh VLXD	3	12,5%

Xí nghiệp thiết kế Thi công	2	8,33%
Phòng Marketing và PT sản phẩm	2	8,33%
Chi nhánh tại TP.HCM	3	12,5%
Tổng cộng	24	100%

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, Tết: nhân viên Công ty được nghỉ theo đúng quy định của Nhà nước
- Nghỉ ốm, thai sản: thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của Nhà nước

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng để tạo điều kiện đảm bảo và tốt nhất cho nhân viên. Trang thiết bị để công tác được trang bị đầy đủ để thực hiện tốt công việc. Tiêu chí an toàn lao động luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình làm việc của nhân viên.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty.
- Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Đối với cấp lãnh đạo, khối văn phòng, CBCNV được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Đối với khối lao động thi công trực tiếp, công nhân được trang bị các kiến thức về an toàn lao động, kỹ năng sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, tay nghề và kinh nghiệm trong quá trình sản xuất ... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty năm 2016 đạt ở mức 5.925.000 đồng/người/tháng. Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 12 CBCNV theo quy định của pháp luật, còn 12 CBCNV khác đã tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN ở doanh nghiệp khác. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác, theo đặc thù của Công ty mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.
- Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

(*) Vấn đề khác trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

Trong năm 2015, một số người lao động khi làm việc tại Công ty đã thực hiện ký “Bản cam kết không tham gia đóng bảo hiểm xã hội” vì những người lao động này hiện đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị khác. Theo đó, mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến

chính sách bảo hiểm xã hội của Nhà nước sẽ do cá nhân người lao động chịu trách nhiệm. Trên cơ sở các cam kết này, các khoản phải trả liên quan đến trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp sẽ không được ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

() Vấn đề khác trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016:*

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DKF Việt Nam. Báo cáo kiểm toán số 15-01-022 ngày 30 tháng 3 năm 2016 là Báo cáo chấp thuận toàn phần, tuy nhiên Kiểm toán viên có nêu vấn đề khác như sau: “Trong năm 2015, một số người lao động khi làm việc tại Công ty đã thực hiện ký “Bản cam kết không tham gia đóng bảo hiểm xã hội” vì những người lao động này hiện đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị khác. Theo đó, mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội của Nhà nước sẽ do cá nhân người lao động chịu trách nhiệm. Trên cơ sở các cam kết này, các khoản phải trả liên quan đến trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp sẽ không được ghi nhận trên báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty”. Vấn đề này đã được Công ty khắc phục trong năm 2016.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai.

Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện năm 2014 đã được chi trả 5% bằng tiền mặt

Căn cứ theo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 22/04/2016 và Đại hội đã quyết định thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ về việc mức chi trả cổ tức năm 2015 là 10% trả bằng cổ phiếu.

Về kế hoạch cổ tức năm 2016: Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016, Đại hội đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2016 là 10% bằng cổ phiếu.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2009 tới nay, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 2 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Từ năm 2009 -2015, Công ty đã tăng vốn kinh doanh ba lần từ 2 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng đều bằng hình thức phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu. Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt chào bán Công ty đã dùng cho việc sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Năm 2016, Công ty dự kiến tăng vốn kinh doanh từ 80 tỷ đồng lên 208 tỷ đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược. Công ty đã sử dụng nguồn vốn tăng này dự kiến huy động thêm vốn để bổ sung vốn lưu động, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn ngân hàng.

Tính tới thời điểm 31/12/2015, tổng mức vốn kinh doanh của Công ty là 122.842.021.718 đồng tăng 11% so với thời điểm cuối năm 2014, trong đó nợ phải trả là 33.296.302.391 đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty (doanh thu thuần năm 2015 và năm 2014 tăng trưởng lần lượt là 32% và 789% so với năm 2014 và năm 2013), đồng thời mang lại nguồn lợi nhuận đáng kể trong những năm gần đây (lợi nhuận sau thuế năm 2015 và năm 2014 tăng trưởng lần lượt 114% và 218.252% so với năm 2014 và năm 2013)

Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 đến 31/12/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Vốn điều lệ	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	84.353.705.657	89.545.719.327	98.847.089.550
Tổng nguồn vốn kinh doanh	110.746.963.439	122.842.021.718	146.015.481.290

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của MBG

Vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25/4/2013, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (Thông tư 45) hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 (Thông tư 203). Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/06/2013 và được áp dụng từ năm tài chính 2013. Theo quy định tại Thông tư 45, nguyên giá tài sản phải có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên mới được coi là tài sản cố định, thay vì 10.000.000 VND trở lên như quy định tại Thông tư 203. Trong năm, Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư 45. Theo đó đối với các tài sản cố định Công ty đang theo dõi và quản lý theo Thông tư 203, nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45, thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 10/06/2013.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể áp dụng trong năm như sau:

Máy móc, thiết bị:	02-06 năm
Phương tiện vận tải:	05-06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	03 năm

c. Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty:

Năm	Đơn vị tính	2015	2016
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.724.000	5.925.000

Nguồn: VIDICO cung cấp

Công ty luôn đảm bảo trả đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân này được đánh giá tốt so với mức lương bình quân trong ngành.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014-2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Đến thời điểm 31/12/2016 các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Các mức thuế suất đang áp dụng:

- Nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.
- Các mức thuế suất đang áp dụng: thuế VAT đối với các ngành hàng kinh doanh: 10%; 5% và KCT, thuế thu nhập doanh nghiệp: 20% tổng thu nhập chịu thuế.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo điều lệ Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua việc trích lập các quỹ và Công ty đã thực hiện trích lập trong năm 2015 như sau:

- Quỹ Đầu tư phát triển: 88.822.812 đồng.
- Quỹ Dự phòng tài chính: 44.411.406 đồng
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: 44.411.406 đồng.

g. Tổng dư nợ vay

Dư nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Số kế ước	Dư nợ đến 31/12/2015	Dư nợ đến 31/12/2016	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	535.278.500	207.812.500	48 tháng	9%
Tổng cộng		535.278.500	207.812.500		

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Dư nợ vay ngắn hạn tính đến thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Số kế ước	Dư nợ đến 31/12/2015	Dư nợ đến 31/12/2016	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	254.586.000	131.250.000	3 tháng	10,05%
2.	Ngân hàng TMCP An Bình-CN Hà Nội	2.000.000.000		-	-

TT	Số kế ước	Dư nợ đến 31/12/2015	Dư nợ đến 31/12/2016	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)
			-		
3.	Vay cá nhân khác Bà Phạm Thị Vinh	-	4.000.000.000	1 tháng	7%
Tổng cộng		2.254.586.000	4.131.250.000		

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

h. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
01	Phải thu của khách hàng	36.582.227.970	63.300.488.351
02	Trả trước cho người bán	9.711.156.332	1.080.000.000
03	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
04	Phải thu ngắn hạn khác	-	48.586.587
05	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(203.807.492)
	Tổng cộng	46.293.384.302	64.225.267.446

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của MBG

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	32.761.023.891	46.960.579.240
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.254.586.000	4.131.250.000
2	Phải trả người bán	22.267.980.076	39.698.548.414
3	Người mua trả tiền trước	5.356.650.439	1.065.855.392
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.588.462.428	1.817.432.096

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
5	Phải trả người lao động	-	-
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	154.924.967	15.120.122
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	138.419.981	232.373.216
II	Nợ dài hạn	535.278.500	207.812.500
1	Vay và nợ dài hạn	535.278.500	207.812.500
	Tổng cộng	33.296.302.391	47.168.391.740

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của MBG

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,32	1,88
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	27	32
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37	48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,07	18,23
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,74	3,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,56	2,30
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,68	9,97
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,95	6,99
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,85	3,03

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	1.161	1.174

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của MBG

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Đặng Thị Tuyết Lan	Thành viên HĐQT
3	Phạm Thành Trung	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT
5	Dương Quang Đông	Thành viên HĐQT
Ban Tổng Giám đốc		
1	Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
2	Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Quang Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát		
1	Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Quyên	Thành viên BKS
3	Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS
Kế toán trưởng		
1	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

❖ Ông Phạm Huy Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979

4. Nơi sinh: Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
8. Số điện thoại: 0936489878
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Kỹ sư QTDN
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH AAI quốc tế
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông
12. Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Cán bộ
Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2015 đến 10/2016	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tháng 10/2016 đến nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phần, chiếm 3,125% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Phạm Văn Minh	Bố đẻ	0 cổ phần	0%

Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
Phạm Mạnh Cường	Anh trai	100 cổ phần	0,001%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	0 cổ phần	0%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	160.000 cổ phần	2%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chủ tịch HĐQT	1.018.000 cổ phần	12,725%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Lan - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **Đặng Thị Tuyết Lan**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 15/06/1984

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

7. Số CMND: 001184005893, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 31/03/2015

8. Số điện thoại: 0936.375.355

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam
- Ủy viên HĐQT Công ty TNHH AAI Quốc Tế
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông.

12. Quá trình công tác:

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc

Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 2/2009 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Tháng 11/ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Đặng Văn Cần	Bố đẻ	5.000 cổ phần	0,063%
Đặng Thị Tiệp	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
Phạm Huy Thành	Chồng	250.000 cổ phần	3,125%
Phạm Hồng Vân	Chị dâu	0 cổ phần	0%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Ủy viên HĐQT	1.018.000 cổ phần	12,725%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Phạm Thành Trung - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Phạm Thành Trung**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 29/10/1976

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: số 2, ngõ 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Số CMND: 011719940, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 30/5/2007
8. Số điện thoại: 0982312222
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú
 - Trưởng phòng Môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội
12. Quá trình công tác:

Năm 2006	Công ty Cổ phần Delta (thuộc Alphanam)	Trưởng phòng dự án
Năm 2007	Ban chỉ đạo Giải phóng Mặt bằng Thành phố Hà Nội	Chuyên viên
Năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank	Trưởng phòng Môi giới
Từ 4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT
Từ 2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng môi giới
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Từ 1/2016 - nay	Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chuyên viên

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Nguyễn Đức Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Thuận**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/03/1976
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: TT A12 Bộ Công an - Phường Nhân Chính - Hà Nội
7. Số CMND: 012589733, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 18/11/2004
8. Số điện thoại: 0913572276
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt
12. Quá trình công tác:

Năm 1999 – 2006	Xí nghiệp xây lắp Công ty cơ điện công trình	Phó giám đốc
Năm 2006 – 2012	Bộ phận xây dựng Khu vực Miền Bắc – Ngân hàng Sacombank	Trưởng bộ phận
Năm 2012 – 2014	Công ty CP Liên doanh Xây dựng & Tư vấn COFEC	Phó Tổng giám đốc
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt	Tổng giám đốc
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,625 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
------------------	----------------	-------------------------	------------------

Vũ Thị Cúc	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
------------	-------	-----------	----

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Dương Quang Đông - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Dương Quang Đông**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/08/1961
4. Nơi sinh: Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 7D2- TT8/3 Quỳnh Mai- Hai Bà Trưng- Hà Nội
7. Số CMND: 011896070, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 28/04/2010
8. Số điện thoại: 090 470 33 55
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 05/1989 đến tháng 12/1996	Công ty Xây lắp thương mại Hà Nội (thuộc Sở Thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/1997 đến tháng 12/2008	Công ty thương mại dịch vụ Trần Thi (Tổng Công ty thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển thương mại và dịch vụ Hà Thành (thuộc tập đoàn Crystal Group)	Kế toán trưởng
Năm 2010 - 2012	Tập đoàn Crystal Group	Chánh văn phòng
Tháng 06/2014 đến tháng 03/2016	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
Tháng 03/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây	Thành viên HĐQT

	dựng và Thương mại Việt Nam	
Tháng 10/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Bùi Thị Thủy	Mẹ đẻ	100 cổ phần	0,001%
Bế Thị Hòa	Vợ	100 cổ phần	0,001%
Dương Hoài Việt	Con	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc

- ❖ **Ông Phạm Huy Thành – Tổng Giám đốc**
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Chủ tịch HĐQT)
- ❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Lan – Phó Tổng Giám đốc**
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)
- ❖ **Ông Dương Quang Đông – Phó Tổng Giám đốc**
(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)

13.3 Ban kiểm soát

- ❖ **Bà Phạm Tuyết Nhung – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Phạm Tuyết Nhung**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 09/05/1988

4. Nơi sinh: Phú Thọ

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xóm 5, Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
7. Số CMND: 131653449, Nơi cấp: Phú Thọ, Ngày cấp: 23/09/2004
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính của Đại học Công đoàn
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Từ 02/2008 đến 05/2011	Công ty TNHH XD An Sơn	Kế toán
Từ 07/2011 đến 02/2016	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán
Từ 03/2016 đến nay	Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Kế toán

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Quyên – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Quyên**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 02/12/1988
4. Nơi sinh: Tuyên Quang
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 79 ngõ 383 Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7. Số CMND: 013628306 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 17/04/2013.
8. Số điện thoại: 01668731572

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
 11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 12. Quá trình công tác:

Tháng 2012 - 2015	Công ty TNHH Hanel-CSF	Nhân viên hỗ trợ kinh doanh
Tháng 11/2015 – Đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Nhân viên hỗ trợ kinh doanh
Tháng 05/2016 – Đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
 15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
 17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Vũ Văn Tạo - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Văn Tạo**
 2. Giới tính: Nam
 3. Ngày sinh: 28/04/1983
 4. Nơi sinh: Thái Bình
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Địa chỉ hiện tại: Minh Khai, Hưng Hà, Thái Bình
 7. Số CMND: 151279962 Nơi cấp: Thái Bình Ngày cấp: 14/01/2013
 8. Số điện thoại: 0986113886
 9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp
 10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS, Phó phòng Kinh doanh
 11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 12. Quá trình công tác:

Năm 2010 – 2012	Công ty Cổ phần Hà Đô	Nhân viên
Năm 2013 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Phó phòng kinh doanh

Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS
-----------------	---	----------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 3.800 cổ phần, chiếm 0,048% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Trần Thị Phương	Vợ	300 cổ phần	0,003%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.4 Kế toán trưởng

❖ Bà Vũ Thị Vân Anh

1. Họ và tên: Vũ Thị Vân Anh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/12/1990
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Tiến Đức- Hưng Hà- Thái Bình
7. Số CMND: 154755828, Nơi cấp: Thái Bình, Ngày cấp: 05/10/2004
8. Số điện thoại: 0974692994
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Từ 07/2013 - 06/2014	Công ty Cổ phần Thanh Nga	Kế toán
Từ 8/2014 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Tiệp	Chồng	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

14. Tài sản

14.1 Tài sản cố định

Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	7.978.041.454	2.513.108.526	5.464.932.928
1	Máy móc, thiết bị	6.352.600.000	2.059.038.079	4.293.561.921
2	Phương tiện vận tải	1.487.441.454	362.329.711	1.125.111.743
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	138.000.000	91.740.736	46.259.264

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của MBG

14.2 Danh mục tài sản cố định có giá trị trên 100 triệu đồng của MBG tại 31/12/2016

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Xe ô tô tải thùng kín 1.25 tấn hiệu THACO FRONTIER 125 - CS/TK	284.409.091	113.236.947	171.172.144
2	Dây truyền phun sơn (Bao gồm máy hơi, đầu phun, dây phun, hệ thống thông gió)	352.500.000	141.000.000	211.500.000
3	Máy hàn mạch led điện tử	352.500.000	141.000.000	211.500.000
4	Máy đột dập	903.600.000	301.200.000	602.400.000
5	Máy cắt CNC Reichenbacher	1.504.500.000	501.499.993	1.003.000.007
6	Máy phay, xẻ, Reichenbacher	803.800.000	267.933.336	535.866.664
7	Xe ô tô con 7 chỗ hiệu: KIASORENTO XM24G E2AT-4WD	869.000.000	160.017.467	708.982.533

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
8	Ô tô tải thùng kín 2,3 tấn hiệu Thaco	334.032.363	89.075.296	244.957.067
9	Máy van u	193.500.000	37.535.417	155.964.583
10	Máy cắt đa năng	292.000.000	56.507.414	235.492.586
11	Máy soi nẹp tự động	285.900.000	55.194.579	230.705.421

14.3 Tình hình đất đai của công ty tại 31/12/2016

Không có

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tăng/Giảm so với 2016
Vốn điều lệ	80 tỷ	208 tỷ	160,00%
Tổng doanh thu thuần	408 tỷ	750 tỷ	83,82%
Lợi nhuận sau thuế	9,40 tỷ	22 tỷ	134,00%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.3%	2,93%	27,39%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	11.74%	10,58%	- 9,88%
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá) ^(*)	0%	10%	-

Nguồn: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017

- Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 với doanh thu (dự kiến đạt 750 tỷ đồng) tăng 83,82% so với năm 2016 và lợi nhuận sau thuế (dự kiến đạt 22 tỷ đồng), tăng 82,98% so với năm 2016. Những chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức trên của Công ty được xây dựng căn cứ vào định hướng và kế hoạch kinh doanh đã đặt ra của Công ty, căn cứ vào tình hình

hoạt động thực tế của Công ty và dự báo tình hình kinh tế trong thời gian tới. Điều kiện thị trường, đặc biệt là việc Công ty dự kiến tăng vốn lên 208 tỷ đồng, việc mở rộng thị trường, đa dạng sản phẩm đang tạo cơ hội thuận lợi cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Trong năm 2017, với chính sách tập trung mọi nguồn lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng quy trình, định mức tiêu hao nguyên nhiên, vật liệu trong từng khâu sản xuất, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tối đa các sản phẩm hư hỏng.

Ngoài ra, Công ty bổ sung nguồn vốn tích trữ nguyên vật liệu với giá thành rẻ hơn, đảm bảo cho hoạt động sản xuất luôn ổn định, liên tục, giá thành sản phẩm giảm so với trước, giảm giá vốn, qua đó tăng tỷ trọng lợi nhuận gộp/tổng doanh thu thuần. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ, tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu đồng thời giảm thiểu và tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất, Công ty dự kiến hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

- Chiến lược về sản phẩm: Công ty tập trung phát triển mạnh dòng sản phẩm thiết bị chiếu sáng mang thương hiệu “Maxxbau”, khai thác tối đa quy mô sản xuất, trình độ công nghệ, thiết bị, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng hệ thống phân phối, đồng thời không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới với nhiều tính năng vượt trội hơn, đa dạng sản phẩm, tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại sản xuất những sản phẩm với tiêu chí tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường, an toàn cho người sử dụng.
- + Nhóm sản phẩm bóng đèn Led tiết kiệm điện, với nhu cầu ngày càng cao và tốc độ tăng trưởng trong thời gian tới không chỉ trong nước mà trên thế giới, đây là sản phẩm chiến lược của Công ty và hứa hẹn mang lại nguồn lợi nhuận cao, ổn định cho Công ty. Sản phẩm của Công ty hiện đang dần tiếp cận và khẳng định thương hiệu trên thị trường với kiểu dáng, mẫu mã đa dạng, phong phú, chất lượng ổn định, tiết kiệm điện.
- + Nhóm sản phẩm thiết bị điện: Đây là nhóm sản phẩm phụ trợ cho sản phẩm chính của Công ty phục vụ cho văn phòng, dân dụng, công nghiệp. Thị trường sản phẩm này được đánh giá là có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và có quy mô lớn. Chính vì vậy nhóm sản phẩm thiết bị điện cũng được đánh giá mang lại doanh thu, lợi nhuận cao cho Công ty.

Với uy tín và thương hiệu của sản phẩm, trong năm 2015 và đầu năm 2016, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng cung cấp sản phẩm thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng: CTCP Công nghệ Quốc Gia cung cấp thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, cung cấp máy móc và trang thiết bị y tế; và nhiều hợp đồng cung cấp các sản phẩm thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện có giá trị khác.

- Hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng: Với quy mô vốn tăng lên, Công ty tăng khả năng thực hiện, thi công và tham gia đấu thầu thực hiện các công trình, dự án có vốn đầu tư lớn. Đây là mục tiêu và cũng là định hướng hoạt động của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, kinh doanh vật liệu xây dựng, qua đó dần khẳng định khả năng và uy tín của Công ty đối với thị trường.
- Phân phối sản phẩm: Xây dựng, phát triển thương hiệu đèn “Maxxbau” dần trở thành một thương hiệu mạnh, sản phẩm đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường. Với chủ trương mở rộng địa bàn phân phối trên toàn quốc, Công ty đã và đang từng bước tiếp cận thị trường phía Nam thông qua việc mở chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nhằm giới thiệu và phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty tại các tỉnh, thành phố phía Nam. Việc xây dựng và mở rộng kênh phân phối đã và đang tạo điều kiện cho Công ty tăng doanh thu, lợi nhuận trong thời gian tới.
- Thị trường bất động sản có sự phục hồi, tăng trưởng tạo điều kiện cho hoạt động xây lắp, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp,... tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh những ngành nghề kinh doanh truyền thống, Công ty cũng đang từng bước phát triển những ngành nghề mới: Đầu tư bất động sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị máy nông nghiệp; Hoạt động thương mại điện tử;... tạo điều kiện nâng cao năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2017:

- Hoạt động xây lắp: Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác Đấu thầu – Quản lý dự án – Quản lý kỹ thuật xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây dựng để trở thành thế mạnh chuyên biệt, tăng khả năng quản trị xây lắp. Tình hình kinh tế chung Việt Nam còn nhiều khó khăn vì vậy các gói thầu xây lắp đặc biệt chú trọng thẩm định nguồn vốn thanh toán của chủ đầu tư. Không chạy theo các gói thầu lớn nhưng rủi ro cao trong khâu thanh toán.
- Hoạt động sản xuất - kinh doanh:
 - Trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện:
 - + Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện tại: Xóm Ao Kênh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, cuối quý I hoàn thành giai đoạn 1 đưa nhà máy vào hoạt động.
 - + Giám sát chặt chẽ vật liệu đầu vào và từng khâu sản xuất, lắp ráp tuân theo quy trình quản lý ISO : 2008:9001, để sản phẩm xuất xưởng đạt các chỉ tiêu chất lượng đã công bố.

- + Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm chiếu sáng Led, đèn trang trí phù hợp nhu cầu thị trường, có chất lượng tốt, phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.
- + Tăng cường công tác thị trường nhằm mở rộng kênh phân phối bán lẻ.
- Trong lĩnh vực thương mại: Tiếp tục mở rộng quan hệ với các khách hàng trong ngành xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng. Tìm kiếm thêm các ngành hàng phù hợp nhằm tiến tới mở rộng xuất khẩu.
- Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm các dự án hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, bất động sản để trình HĐQT thực hiện các bước đầu tư.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

Nếu không có những biến động thường niên và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Cổ phiếu MBG hiện đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), do vậy ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên HNX và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

12.800.000 cổ phiếu, trong đó:

✓ Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu

- Số lượng cổ phần phát hành: 800.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 10% (mười phần trăm) Tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 quyền được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức)
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông nắm giữ phần cổ phiếu có phần lẻ thập phân đó.
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2015.

✓ Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng phát hành: 12.000.000 cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 2:3 (Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 02 quyền mua sẽ được mua thêm 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

• Xử lý cổ phiếu từ chối mua

- Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phiếu lẻ (nếu có) do quy định phân phối làm tròn, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cổ phiếu theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- ❖ Giá trị sổ sách cổ phiếu của MBG tại ngày 31/12/2015 như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{89.545.719.327}{8.000.000} = 11.193 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- ❖ Giá thị trường của cổ phiếu MBG:

Giá thị trường bình quân 15 phiên (từ ngày 01/03/2016 tới ngày 21/03/2016) là 17.467 đồng/cổ phiếu

Đối với đợt chào bán cổ phiếu của MBG được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng, đồng thời, để tăng khả năng thành công của đợt chào bán, đảm bảo nhu cầu vốn cho các mục tiêu đặt ra, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu

- ❖ Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán:

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu như sau:

$$\text{Giá thị trường điều chỉnh} = \frac{Pt + I1 \times PR1 + I2 \times PR2}{1 + I1 + I2}$$

Trong đó:

Pt	Giá giả định trước ngày giao dịch không hưởng quyền
I1	150% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đối với cổ đông hiện hữu)
PR1	10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)
I2	10% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu)

PR2 0 đồng/cổ phiếu (Giá phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu)

Ví dụ: Giá giả định cổ phiếu MBG trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu, số cổ phiếu của Công ty tại thời điểm phát hành là 8.000.000 cổ phiếu. Nếu chào bán 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, đồng thời phát hành 800.000 cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu với giá 0 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu MBG được điều chỉnh tính theo công thức trên như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{12.000 + 150\% \times 10.000 + 0 \times 10\%}{1 + 150\% + 10\%} = 10.385 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ngoài ra, trong đợt chào bán cổ phiếu có thể bao gồm các rủi ro pha loãng khác như: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu và niêm yết bổ sung số cổ phần trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận thông báo của UBCK NN về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 của Công ty	D
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 7
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D + 1 đến D + 7

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
4	Trung tâm lưu ký chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phần	D + 10
5	Chuyển nhượng quyền mua	D + 10 đến D + 20
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 10 đến D + 30
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D + 30 đến D + 40
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D + 40 đến D + 50
9	HNX chấp thuận niêm yết bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HNX	D + 50 đến D + 60

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng

- D là ngày nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCK NN

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, MBG sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

8.2 Đăng ký mua cổ phiếu

○ **Xác định danh sách sở hữu cuối cùng**

Công ty sẽ lập Danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về ngày chốt danh sách.

○ **Phân bổ và thông báo quyền mua**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ có danh sách sở hữu cuối cùng, các thành viên lưu ký và MBG sẽ thông báo và phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

○ **Tỷ lệ thực hiện quyền**

Phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:3, tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 2 quyền mua sẽ được mua 3 cổ phiếu phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

○ **Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần:**

Các cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày, từ

ngày D + 10 đến ngày D + 30 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại MBG (đối với chứng khoán chưa lưu ký). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

o ***Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:***

Các cổ đông thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần trong vòng 10 ngày, từ ngày D + 10 đến ngày D + 20 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán (đối với chứng khoán đã lưu ký) và tại MBG (đối với chứng khoán chưa lưu ký).

o ***Các quyền khác của cổ đông***

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phần chào bán kèm theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ 3) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền mua bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất cứ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền mua của cổ đông.

o ***Chuyển giao cổ phiếu***

Cổ phiếu phát hành thêm được chuyển giao cho cổ đông từ ngày D + 50.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ Công ty có quy định khác), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế, (iii) nếu hoạt động của Công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu Công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, (v) Công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà Công ty đó hoạt

động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015.

Hiện nay, Công ty đã tiến hành rà soát ngành nghề Đăng Ký Kinh Doanh trong đó có từ 3 – 4 ngành nghề của Công ty bao gồm các ngành nghề chính như: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; In ấn; Dịch vụ liên quan đến in ấn.... Theo như quy định của luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì các ngành nghề trên tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sẽ là 0%. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam vẫn áp dụng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài là 49% (theo quy định cũ). Do vậy tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ tại Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/11/2016 đang là 15,7%. Về vấn đề này Công ty vẫn làm việc với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam để chốt tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài trước khi thực hiện phát hành nhằm đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài so với thời điểm hiện tại.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu cổ đông hiện hữu đăng ký mua theo quyền mua được phân phối và cổ phiếu lẻ phát sinh khi chào bán, phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Cổ phiếu chào bán cho đối tượng khác khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hết bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 030516/2016/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

11. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 65666666 001 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong PGD Hai Bà Trưng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành là: 120.000.000.000 VNĐ

Trả cổ tức cho cổ đông năm 2015 bằng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 8.000.000.000 VNĐ

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

Theo đó toàn bộ số tiền thu được trong đợt phát hành cổ phiếu sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động vì vốn kinh doanh của Công ty hiện nay chủ yếu là vốn vay ngân hàng do nguồn vốn tự có rất thấp. Vì vậy, việc sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để vốn lưu động sẽ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính cũng như năng lực hoạt động, tránh phải phụ thuộc vào các nguồn vốn vay ngân hàng, đồng thời giúp Công ty giảm được lãi vay ngân hàng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn

- Căn cứ nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016 của ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam thường niên năm 2016.
- Căn cứ Tờ trình số 1004 3-1/2016/TTr-HĐQT ngày 10/04/2016 về Phương án phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán.
- Nghị quyết số 010516/2016/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2016 của HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam, về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được sau phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê duyệt.

✚ Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam cụ thể như sau:

Để đáp ứng nhu cầu thu mua nguyên vật liệu cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng tính tự chủ của Công ty trong việc tăng cường lĩnh vực sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng và cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng... của Công ty, Công ty dự kiến huy động thêm vốn để bổ sung vốn lưu động, giảm phụ thuộc vào nguồn vốn ngân hàng. Dự kiến nhu cầu vốn lưu động là 120 tỷ đồng cụ thể như sau:

STT	ĐỐI TÁC	HỢP ĐỒNG CUNG CẤP SẢN	GÍA TRỊ HỢP	HUY ĐỘNG VỐN TỪ PHÁT HÀNH
-----	---------	-----------------------	-------------	---------------------------

		PHẨM	ĐỒNG(VNĐ)	CỔ PHIẾU (VNĐ)
1	Công ty TNHH MBG Long An	Vật liệu xây dựng, thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, máy móc, thiết bị	120.950.500.000	36.285.150.000
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Everland	Thiết bị điện, Thép xây dựng	95.336.366.950	28.600.910.000
3	Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam	Nhôm tấm, Inox hình hộp	101.217.600.000	35.426.160.000
4	Công ty Cổ phần Kinh Tây	Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng	63.524.400.000	19.687.780.000
Tổng			381.028.866.950	120.000.000.000

- Công ty xin làm rõ mối quan hệ sở hữu của các Công ty đối tác với Công ty như sau:

+ Đối với ba Công ty đối tác là Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam, CTCP Đầu tư Everland, CTCP Kinh Tây:

Ba Công ty đối tác trên không có mối quan hệ sở hữu về pháp luật nào với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

+ Đối với Công ty đối tác là Công ty TNHH MBG Long An:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam đang là thành viên góp vốn của Công ty TNHH MBG Long An, giá trị vốn góp là 1.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH MBG Long An.

- Công ty xin làm rõ mối quan hệ của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty với các Công ty đối tác như sau:

+ Đối với ba Công ty đối tác là Công ty TNHH MBG Long An, CTCP Đầu tư Everland, CTCP Kinh Tây:

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và những người có liên quan của Công ty không có mối quan hệ ràng buộc về pháp luật nào với các Công ty đối tác trên.

+ Đối với Công ty đối tác là Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam:

Tại thời điểm ký kết hợp đồng giữa hai Công ty thì bà Đặng Thị Tuyết Lan – Thành viên hội đồng quản trị của MBG là em gái của ông Đặng Trung Kiên – Giám đốc Công ty TNHH

Quang Ngân Việt Nam. Đến ngày 06/10/2016, Ông Đặng Trung Kiên không còn là Giám đốc cũng như Thành viên góp vốn của Công ty TNHH Quang Ngân Việt Nam.

Kế hoạch giải ngân số tiền thu được cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Thời gian	Nội dung	Số tiền
1	Quý 1-2/2017	Mua dây điện, thép xây dựng các loại để cung cấp cho Hợp đồng kinh tế số 14031/2016/HĐKT/TMVN-LONGAN	36.285.150.000
2	Quý 1-2/2017	Mua thép xây dựng và nguyên vật liệu để sản xuất các loại đèn cung cấp cho Hợp đồng kinh tế số 20316/HĐKT/TMVN-EVERLAND	28.600.910.000
3	Quý 1-2/2017	Mua nhôm tấm và Inox 501 để cung cấp cho Hợp đồng kinh tế số 11035/2016/HĐKT/TMVN-QN	35.426.160.000
4	Quý 1-2/2017	Mua nguyên vật liệu để sản xuất các loại đèn cung cấp cho Hợp đồng kinh tế số 070301/2016/HĐKT/TMVN-KT	19.687.780.000
Tổng cộng			120,000,000,000

- *Đối với nguồn cung cấp sản phẩm để thực hiện các hợp đồng đã ký. Công ty đã tiến hành chọn lọc, lên danh sách một số nhà cung ứng truyền thống lâu năm, để thương thảo và thỏa thuận việc cung cấp các sản phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn về số lượng và chất lượng theo các hợp đồng đầu ra đã ký cụ thể như sau:*
- + Đối với các sản phẩm là thiết bị chiếu sáng đây là mặt hàng truyền thống vì vậy Công ty tiến hành mua nguyên vật liệu từ các đại lý để tự sản xuất và lắp ráp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền
- + Đối với các mặt hàng: Inox, nhôm tấm, thép xây dựng, dây điện, máy móc, thiết bị... Công ty đã tiến hành làm việc với một số đối tác sau:
 - Công ty TNHH Kim Khí Ngọc Hà
ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106612429 cấp ngày 04/08/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
Địa chỉ: Số 42 ngõ 132 phố Khương Trung, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 - Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Hạnh
ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106302917 cấp ngày 09/09/2013 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
Địa chỉ: Số 5 ngõ 1 phố Trần Quý Kiên, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
 - Công ty TNHH Thương mại Hà Vĩnh

ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104862663 cấp ngày 10/08/2010 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Kios số 5, CT5, Đơn Nguyên 1, Khu Đô Thị Mỹ Đình 2, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư EIG

ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105111130 cấp ngày 11/01/2011 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 3/55 Phố Đỗ Quang, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Minh Huy

ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104242571 cấp ngày 10/11/2009 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 3 ngõ 239/32 Lạc Long Quân, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Đối với việc sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán, trong thời gian vừa qua Công ty đã tiến hành thỏa thuận và đàm phán với một số nhà cung ứng kể trên đồng thời hai bên đã ký những văn bản ghi nhớ thể hiện sự hợp tác trong thời gian tới. Sau khi hoàn thành đợt chào bán căn cứ vào các văn bản ghi nhớ và tình hình thực tế Công ty sẽ tiến hành ký kết các hợp đồng kinh tế để phân bổ nguồn vốn thu được một cách hiệu quả và hợp lý.

Công ty đã gửi các biên bản ghi nhớ, hợp đồng nguyên tắc và biên bản thỏa thuận cùng một số tài liệu thể hiện nguồn gốc xuất xứ và chứng chỉ chất lượng đối với các sản phẩm mà Công ty sẽ cung cấp theo các hợp đồng đã ký kết.

Trong thời gian thực hiện việc chào bán, công ty sẽ tiến hành lựa chọn thêm nhà cung cấp có giá thành và chất lượng cạnh tranh để đảm bảo đem lại lợi ích lớn nhất cho công ty.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến

Trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh phương án xử lý và được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Đối với phần vốn còn lại Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn và huy động từ các nguồn khác.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 25, tòa nhà M3M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 04.462663006
- Website: <http://www.dfkvietnam.vn>

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

- Địa chỉ : Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa , TP.Hà Nội
- Điện thoại : 04.3761.3399
- Website: [http:// www.ntva.vn](http://www.ntva.vn)

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

- Địa chỉ: Tầng 3 số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 04-35739769 Fax: 04-35739779
- Website: <http://www.sisi.com.vn>

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán lần này, được Công ty sử dụng toàn bộ để Bổ sung vốn lưu động đáp ứng nhu cầu thu mua nguyên liệu cho việc mở rộng kinh doanh, đồng thời tăng tính tự chủ của Công ty trong việc tăng cường lĩnh vực sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng và cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng... của Công ty.

Khối lượng cổ phiếu đăng ký phát hành đợt này là 12.800.000 cổ phiếu, trong đó số lượng cổ phiếu chào bán là 12.000.000 cổ phiếu tương đương 120 tỷ đồng, chiếm 150% vốn điều lệ hiện tại của MBG và số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2015 là 800.000 cổ phiếu tương đương 8 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tỷ lệ 10%/mệnh giá, tuy nhiên nguồn vốn này chủ yếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, là các cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án phát hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nên tổ chức tư vấn đánh giá cơ hội thành công của đợt phát hành này là rất lớn.

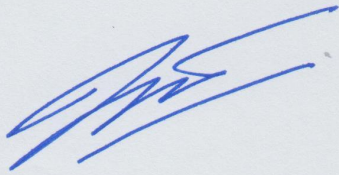
Ngoài ra, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về phương án xử lý số cổ phần không bán hết, số cổ phần cổ đông hiện hữu từ chối mua sẽ được Hội đồng quản trị Công ty phân phối cho các đối tượng mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp và hiện nay Hội đồng quản trị MBG cũng đã tích cực làm việc với các đối tác quan tâm đến cổ phần của Công ty cũng như tình hình kinh doanh của Công ty, bước đầu đã thu được kết quả nhất định. Đây là điểm thuận lợi cho đợt phát hành tăng vốn lần này của Công ty.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

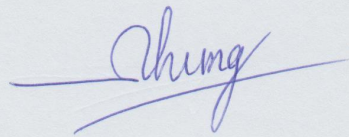
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM HUY THÀNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



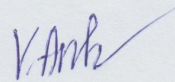
PHẠM TUYẾT NHUNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM HUY THÀNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VŨ THỊ VÂN ANH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST



NGÔ THỊ THÙY LINH